

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 418/2021/HC-PT

Ngày: 18/11/2021

V/v “Khởi kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ng

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh D

Ông Nguyễn Văn M

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Ph - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh T - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 234/2021/TLPT-HC ngày 09 tháng 01 năm 2021 về “Khởi kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1693/2020/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2321/2021/QĐPT-HC ngày 19 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1977

Địa chỉ: 355 Bến Than, ấp 1A, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, TPHCM

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Văn D: Ông Trương Nguyễn Lữ H. (có mặt)

Địa chỉ: 39/22A Huỳnh Văn Bánh, Phường 17, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi

2.2. Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi

Cùng địa chỉ: Tỉnh lộ 8, khu phố 7, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Thanh Ph, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi (xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Bùi Tiến Đ – Phó Trưởng ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện Củ Chi (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người khởi kiện, người đại diện hợp pháp của người khởi kiện trình bày:

UBND huyện Củ Chi không công bố Quyết định thu hồi đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng; Khi có khiếu nại thì ban hành liên tiếp Quyết định số 7013/QĐ-UBND ngày 22/08/2012 và số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 hợp thức hóa công nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ cho thấy không đúng trình tự, thủ tục được quy định khi Nhà nước thu hồi đất

Phương án bồi thường số 1380/PABT ngày 17/11/2003 không có quy định nào về việc người dân bị ảnh hưởng nhà ở, đất ở nhưng trường hợp có thêm một ngôi nhà ở cùng địa phương hoặc khác xã Hòa Phú thì không được hưởng chính sách như những hộ chỉ có duy nhất nhà ở, đất ở bị ảnh hưởng .

Nay Ông D yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bỏ các Quyết định giải quyết khiếu nại số 401/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 , Quyết định số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 và Văn bản trả lời số 2954/UBND-BTGPMB ngày 14/05/2012 do bác bỏ các yêu cầu khiếu nại nhưng không dựa vào quy định của Phương án bồi thường số 1380/PABT là trái pháp luật. Buộc UBND huyện Củ Chi xem xét tuân thủ theo quy định của Phương án bồi thường số 1380/PABT và các quy định pháp luật khác có liên quan để bồi thường bổ sung thỏa đáng cho quyền lợi hợp pháp của ông Nguyễn Văn D đối với phần diện tích 300m² đất ở, yêu cầu nâng mức khen thưởng từ 2.500.000 đồng lên 5.000.000 đồng, hỗ trợ tái định cư và hỗ trợ ổn định đời sống.

Tại Bản tường trình ngày 10/7/2020, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi trình bày như sau:

Cơ sở pháp lý để thành lập dự án:

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 04/11/1998, Công văn số 4448/TC-QLCS ngày

04/9/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/1998/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UB-QLĐT ngày 04/01/1995 của UBND Thành phố về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản điều chỉnh, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 64/2001/QĐ-UB ngày 30/7/2001 của UBND Thành phố quy định hạn mức đất ở tại Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-UB ngày 17/5/2002 của UBND Thành phố về việc phê duyệt báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án xây dựng Phim Trường cho Hãng phim Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (Phim trường Hòa Phú);

Căn cứ Quyết định số 4695/QĐ-UB ngày 14/11/2002 của UBND Thành phố về việc thu hồi đất để chuẩn bị đầu tư xây dựng Phim Trường tại xã Hòa Phú, huyện Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 31/2003/QĐ-UB ngày 29/3/2003 của UBND Thành phố về việc ban hành tạm thời về trình tự thủ tục tổ chức bồi thường, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Chỉ thị số 08/2002/CT-UB ngày 22/4/2002 và Chỉ thị số 18/2002/CT-UB ngày 22/8/2002 của UBND Thành phố về việc chấn chỉnh và tăng cường quản lý Nhà nước về nhà, đất trên địa bàn Thành phố;

Căn cứ Công văn số 1087/KTS-QH ngày 03/4/2001 của Kiến trúc sư trưởng Thành phố về việc thuận địa điểm xây dựng Phim Trường cho Đài truyền hình tại Ấp 1, xã Hòa Phú, huyện Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 1480/QĐ-UB ngày 22/5/2003 của UBND huyện Củ Chi về việc công bố danh sách các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án đầu tư xây dựng Phim Trường xã Hòa Phú, huyện Củ Chi;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng bồi thường thiệt hại giải phóng mặt bằng của dự án ngày 27/5/2003 về việc thông qua Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của dự án đầu tư xây dựng Phim Trường tại xã Hòa Phú, huyện Củ Chi;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng số 272/2003/BB-HĐ ngày 15/8/2003 của Hội đồng thẩm định đền bù giải phóng mặt bằng thành phố về việc thẩm định Phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại của dự án đầu tư xây dựng Phim Trường tại xã Hòa Phú, huyện Củ Chi,

Căn cứ các Văn bản nêu trên, Hội đồng bồi thường - GPMB dự án lập Phương án số 1380/PABT ngày 27/02/2004 về bồi thường, hỗ trợ thiệt hại dự án đầu tư xây dựng Phim Trường do Đài Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh làm chủ đầu tư đã được Chủ tịch UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số

1077/QĐ-UB ngày 16/3/2004.

Quyết định giải quyết khiếu nại số 401/QĐ-UBND ngày 10/01/2014, Quyết định số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 và Văn bản trả lời đơn số 2954/UBND-BTGPMB ngày 14/5/2012 của Chủ tịch UBND huyện Củ Chi về việc giải quyết bồi thường đối với Ông Nguyễn Văn D:

Trong dự án Phim Trường tại xã Hòa Phú, huyện Củ Chi ông Nguyễn Văn D bị ảnh hưởng 2.638m², đất thuộc một phần thửa số 700 tờ bản đồ số 07(Theo tài liệu 02/CT-UB) thuộc Bộ địa chính xã Hòa Phú. Phần đất 2.638m² chưa cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho Ông D, có nguồn gốc là đất công do ông Nguyễn Văn D khai phá sử dụng ổn định từ năm 1987 cho đến thời điểm của dự án đầu tư xây dựng Phim Trường của Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh (năm 2003). Ngoài ra ông D còn ảnh hưởng căn nhà diện tích 13,2m² có kết cấu cột gỗ, vách bô, mái lá, nền xi măng cùng cây cối, hoa màu trên đất. Hội đồng bồi thường dự án đã lập Bảng tổng hợp về giá trị bồi thường và chính sách hỗ trợ số FT061/BTH năm 2004 cho ông D với số tiền là 460.156.000 đồng, gồm:

- Đất vườn gò: $2.624,8\text{m}^2 \times 160.000\text{đồng}/\text{m}^2 = 419.968.000$ đồng
- Đất ở khu dân cư nông thôn: $13,2\text{m}^2 \times 500.000\text{đồng}/\text{m}^2 = 6.600.000$ đồng.
- Cây cối hoa màu: 25.712.000 đồng.
- Nhà cửa: 2.376.000 đồng.
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: $2 \text{ nhân khẩu} \times 1.000.000 \text{ đồng}/\text{nhân khẩu} = 2.000.000$ đồng.
- Khen thưởng: 2.500.000 đồng.
- Hỗ trợ di dời nhà: 1.000.000 đồng.

Ông D đã đồng ý và ký tên vào Bảng tổng hợp về giá trị bồi thường và chính sách hỗ trợ nêu trên. Ngày 05/5/2004, Ông D đã nhận toàn bộ số tiền 460.156.000 đồng.

Năm 2005, hội đồng bồi thường – GPMB dự án đã chiết tính bồi thường hỗ trợ di dời 27 ngôi mộ cho ông D với tổng số tiền 70.014.000 đồng.

Ngày 25/10/2005, ông D đã nhận toàn bộ số tiền 70.014.000 đồng.

Đến năm 2012, ông D khiếu nại, yêu cầu các nội dung: yêu cầu bồi thường mộ, yêu cầu bồi thường 300m² đất ở, yêu cầu hỗ trợ đời sống, yêu cầu hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, yêu cầu hỗ trợ tái định cư.

Ngày 14/5/2012, UBND huyện Củ Chi đã ban hành Văn bản số 2954/UBND-BTGPMB về việc trả lời đơn của ông D, theo đó có nội dung là không có cơ sở để xem xét các khiếu nại của ông D nêu trên.

Sau đó, ông Nguyễn Văn D tiếp tục khiếu nại Văn bản số 2954/UBND-BTGPMB của UBND huyện Củ Chi.

Xét thấy việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn D trước đây không ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông D. Để giải quyết đơn khiếu nại của ông D, ngày 21/12/2012, UBND huyện Củ Chi đã ban hành Quyết định số 11300/QĐ-UBND về việc công nhận số tiền đã bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Phim trường của Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Văn D với tổng số tiền là 530.170.000 đồng, gồm:

- Đất vườn gò: $2.624,8m^2 \times 160.000\text{đồng}/m^2 = 419.968.000$ đồng
- Đất ở khu dân cư nông thôn: $13,2m^2 \times 500.000\text{đồng}/m^2 = 6.600.000$ đồng.
- Cây cối hoa màu: 25.712.000 đồng.
- Bồi thường mộ: 70.014.000 đồng.
- Nhà cửa: 2.376.000 đồng.
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: 2 nhân khẩu $\times 1.000.000$ đồng/nhân khẩu = 2.000.000 đồng.
- Khen thưởng: 2.500.000 đồng.
- Hỗ trợ di dời nhà: 1.000.000 đồng.

Sau khi nhận Quyết định 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, ông Nguyễn Văn D lập đơn khiếu nại quyết định nêu trên. Ông D khiếu nại yêu cầu các nội dung: yêu cầu hỗ trợ ổn định sống, yêu cầu hỗ trợ tái định cư, yêu cầu nâng mức khen thưởng từ 2.500.000 đồng 5.000.000 đồng.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận:

Đối với yêu cầu ổn định đời sống

Tại Khoản 1 phần VIII của phương án số 1380/PABT ngày 27/02/2004 của Hội đồng bồi thường-GPMB dự án lập về bồi thường hỗ trợ thiệt hại dự án đầu tư xây dựng Phim Trường do Đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh là Chủ đầu tư tại xã Hòa Phú huyện Củ Chi đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1077/QĐ-UBND ngày 16/3/2004, quy định hỗ trợ đời sống "được hỗ trợ một lần 1.000.000 đồng cho mỗi nhân khẩu có hộ khẩu thường trú tại căn nhà phải di chuyển. Đối với người có hộ khẩu gốc tại thành phố được cơ quan Công an cho tạm trú dài hạn tại căn nhà phải di chuyển và có thời hạn tạm trú tối thiểu 05 năm, kể cả đối tượng thuộc diện KT3 được nhận mức hỗ trợ như nhân khẩu thường trú".

Ông Nguyễn Văn D không có hộ khẩu thường trú tại căn nhà bị ảnh hưởng dự án phải giải tỏa di dời, mà ông D đăng ký hộ khẩu thường trú tại căn nhà chính

của ông tại ấp 1A, xã Hòa Phú (căn nhà này không ảnh hưởng dự án). Đồng thời ông D không đăng ký tạm trú tại căn nhà ảnh hưởng dự án. Đối chiếu các quy định nêu trên, ông D không đủ điều kiện hỗ trợ ổn định đời sống. Nên Ủy ban nhân dân huyện không giải quyết hỗ trợ ổn định đời sống 1.000.000 đồng cho mỗi nhân khẩu đối với hộ ông D là đúng quy định.

Đối với yêu cầu hỗ trợ tái định cư

Tại Khoản 7 phần VIII của phương án số 1380/PABT ngày 27/02/2004 của Hội đồng bồi thường-GPMB dự án có quy định: "Đối với các hộ có nhà ở, đất ở bị thu hồi (không thuộc diện chiếm dụng) và phải di chuyển toàn bộ có yêu cầu tự lo nơi ở mới không có nhu cầu vào khu tái định cư của dự án thì được hỗ trợ thêm 20% trên tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất ở mà hộ đó nhận được (không tính hỗ trợ thêm đối với phần đất ở chiếm dụng). Nếu sau khi hỗ trợ thêm 20% mà tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất ở của hộ đó thấp hơn 25.000.000 đồng thì Chủ đầu tư bổ sung thêm cho đủ 25.000.000 đồng.

Khoảng năm 1991 ông D có cất căn nhà diện tích 13,2 m² với kết cấu mái lá, nền xi măng, vách bô, cột gỗ trên phần đất 2.638 m² (đất chưa được cấp giấy) với mục đích nhà để giữ vườn (ông không có hộ khẩu tại căn nhà tạm này). Ngoài căn nhà này, ông D còn có căn nhà chính để ở cũng tại ấp 1, xã Hòa Phú (căn nhà này không ảnh hưởng dự án và hộ khẩu gia đình ông sử dụng tại ngôi nhà này). Nên khi ảnh hưởng dự án ông D không phải di dời chỗ ở. Đối với quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện không hỗ trợ tái định cư cho ông D là đúng quy định.

Đối với yêu cầu nâng mức khen thưởng từ 2.500.000 đồng lên 5.000.000 đồng.

Tại Khoản 6 phần VIII của phương án số 1380/PABT ngày 27/02/2004 của Hội đồng bồi thường-GPMB dự án có quy định: "Đối với các chủ sử dụng đất chấp hành tốt chủ trương, chính sách và kế hoạch bồi thường, di chuyển và giao mặt bằng đúng thời hạn sẽ được hưởng chế độ ưu đãi trong chính sách tái định cư của dự án và được khen thưởng bằng tiền với mức không quá 5.000.000 đồng/hộ, mức thưởng sẽ do Hội đồng bồi thường của dự án quyết định".

Đối chiếu quy định trên, do dự án này ông D bị ảnh hưởng 2.638 m² trong đó có cất căn nhà diện tích 13,2 m² với kết cấu mái lá, nền xi măng, vách bô, cột gỗ để ông D giữ vườn. Nhưng ông D còn có căn nhà chính để ở cũng tại ấp 1, xã Hòa Phú (căn nhà này không ảnh hưởng dự án). Do đó ông D không phải di dời chỗ ở, nên Hội đồng bồi thường dự án đã giải quyết khen thưởng 2.500.000 đồng cho hộ ông D là phù hợp.

Từ kết quả nêu trên, ngày 10/01/2014 Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 401/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Nguyễn Văn D với nội dung giữ nguyên Quyết định số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về công nhận số tiền

bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất đối với ông D.

Nay quan điểm của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi là giữ nguyên Văn bản số 2954/UBND-BTGPMB ngày 14/5/2012, Quyết định số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 401/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 1693/2020/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D:

- Hủy Quyết định số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc công nhận số tiền đã bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Phim trường của Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Văn D;

- Hủy Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và Văn bản trả lời số 2954/UBND-BTGPMB ngày 14/05/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

- Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh có trách nhiệm giải quyết lại việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại cho ông Nguyễn Văn D đối với phần bồi thường đất ở theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Ngày 14/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị bản án sơ thẩm, đề nghị sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện người khởi kiện trình bày : Theo biên bản kiểm kê, các bên đồng ý ký tên xác nhận ông D có 300 m² đất ở. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên hủy các Quyết định, buộc Ủy ban bồi thường 300 m² đất ở là đúng pháp luật, người kháng cáo, kháng nghị không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới. Đề nghị bác kháng cáo, kháng nghị, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

Tại điểm c.2.2 tiêu mục c.2 mục c Phần IV Phương án số 1380/PABT ngày 27/02/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quy định: “*Nếu không có giấy chứng nhận xác định diện tích đất ở hoặc có giấy chứng nhận nhưng không xác định rõ diện tích đất ở thì bồi thường đất ở theo thực tế đang sử dụng nhưng không quá 300m² (theo hạn mức)*”. Phần đất ông D chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có căn nhà diện tích 13,2 m² với kết cấu mái lá, nền xi măng, vách bô, cột gỗ trên phần đất 2.638 m² với mục đích nhà để giữ vườn (ông không có hộ khẩu tại căn nhà tạm này). Ngoài căn nhà này, ông D còn có căn nhà chính để ở cũng tại ấp 1, xã Hòa Phú (căn nhà này không ảnh hưởng dự án và hộ khẩu gia đình ông sử dụng tại ngôi nhà này). Như vậy UBND huyện Củ Chi bồi thường, hỗ trợ 13,2 m² đất ở là đúng quy định pháp luật. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về hình thức, đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định. Đề nghị xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: tại Phương án số 1380/PABT ngày 27/02/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi quy định: “*Nếu không có giấy chứng nhận xác định diện tích đất ở hoặc có giấy chứng nhận nhưng không xác định rõ diện tích đất ở thì bồi thường đất ở theo thực tế đang sử dụng nhưng không quá 300m² (theo hạn mức)*”. ông D có căn nhà diện tích 13,2 m². Cấp sơ thẩm căn cứ quy định này xác định ông D không đủ điều kiện tái định cư nhưng lại cho rằng ông D phải được bồi thường 300m² đất ở là mâu thuẫn. Cấp sơ thẩm nhận định không phù hợp quy định pháp luật. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đại diện người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt những người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về hình thức: đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát

Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong hạn luật định, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung:

Xét kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Đối với Quyết định số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012: Quyết định được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định pháp luật. Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định đất ông Nguyễn Văn D bị ảnh hưởng có diện tích 2.638m², đất thuộc một phần thửa số 700 tờ bản đồ số 07(Theo tài liệu 02/CT-UB) thuộc Bộ địa chính xã Hòa Phú có nguồn gốc là đất công do ông Nguyễn Văn D khai phá sử dụng ổn định từ năm 1987, sử dụng vào mục đích nông nghiệp, trên đất có căn nhà nhỏ diện tích 13,2 m², đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại trang đầu Biên bản kiểm kê hiện trạng ngày 01/4/2003 có ghi nhận đất ở 300m² nhưng tại trang 02 cũng ghi nhận hiện trạng căn nhà có diện tích 13,2 m². Như vậy việc UBND huyện Củ Chi bồi thường hỗ trợ đất 13,2 m² theo giá đất ở là phù hợp với Phương án số 1380/PABT. Phù hợp quy định pháp luật.

Đối với Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và Văn bản trả lời số 2954/UBND-BTGPMB ngày 14/05/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi: được ban hành đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại. Nội dung không chấp nhận yêu cầu là đúng quy định pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có cơ sở. Cần chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Do được chấp nhận kháng cáo nên Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi không phải chịu án phí phúc thẩm.

Do bị bác yêu cầu khởi kiện nên ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Chấp nhận kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, sửa bản án sơ thẩm, tuyên xử:

Căn cứ Luật đất đai năm 1993;

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 04/11/1998 của Bộ Tài Chính về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-UB-QLĐT ngày 04/01/1995 của UBND Thành phố về việc ban hành Bảng giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các văn bản điều chỉnh, bổ sung có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 64/2001/QĐ-UB ngày 30/7/2001 của UBND Thành phố quy định hạn mức đất ở tại Thành phố;

Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc Hủy các Quyết định sau:

- Quyết định số 11300/QĐ-UBND ngày 21/12/2012 của Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc công nhận số tiền đã bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trong dự án đầu tư xây dựng Phim trường của Đài truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh tại xã Hòa Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đối với ông Nguyễn Văn D;

- Quyết định số 401/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn D và Văn bản trả lời số 2954/UBND-BTGPMB ngày 14/05/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi.

2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn D phải chịu 300.000 đồng. Được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0049674 ngày 12/9/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi được nhận lại toàn bộ tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai

thu số AA/2019/0093099 và AA/2019/0093100 cùng ngày 26/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh D Nguyễn Văn M

Phan Tô Ng

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (4);
- Lưu (DTTP 16)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tô Ng

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thanh D Nguyễn Văn M

Phan Tô Ng

